

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HSST

Ngày: 16-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Túy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh
2. Ông Trần Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham G phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Võ Thị G, sinh năm 1957 tại Quảng Trị; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 5/12; cha: Võ Đăng V; mẹ: Ngô Thị T; G đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ 03; chồng là ông Lê Văn Q; bị cáo có 03 người con; lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1991.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26-3-2020 cho đến ngày xét xử (có mặt).

2. Đỗ P, sinh năm 1967 tại Quảng Ngãi; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; cha: Đỗ N; mẹ: Bùi Thị Y; G đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ 07; vợ là bà Nguyễn Thị L; bị cáo có 05 người con; lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 19-3-2020 đến ngày 27-3-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh cho đến ngày xét xử (có mặt).

3. Nguyễn Tấn P (tên gọi khác: Ph), sinh năm 1979 tại Quảng Ngãi; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ văn hoá: 9/12; cha: Nguyễn Khắc H; mẹ: Tăng Thị N; bị cáo là con một trong G đình. Vợ là chị Lê Thị M; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26-3-2020 cho đến ngày xét xử (*có mặt*).

4. Đỗ Thị Đ (tên gọi khác: G), sinh năm 1970 tại Quảng Ngãi; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 4/12; cha: Đỗ P; mẹ: Đặng Thị P; G đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là con thứ 03. Chồng là ông Trần Hồng S; bị cáo có 04 người con; lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 19-3-2020 đến ngày 27-3-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh cho đến ngày xét xử (*có mặt*).

5. Đỗ Văn H, sinh năm 1960 tại Quảng Ngãi; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; cha: Đỗ K; mẹ: Lương Thị D; G đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ 03. Vợ là chị Lê Thị V; bị cáo có 05 người con; lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 19-3-2020 đến ngày 27-3-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh cho đến ngày xét xử (*có mặt*).

6. Lê Thành Ch, sinh năm 1958 tại Quảng Ngãi; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 10/12; cha: Lê Thành Đ; mẹ: Lê Thị Ng; G đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong G đình. Vợ là chị Lê Thị C. Bị cáo có 03 người con. Lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 19-3-2020 đến ngày 27-3-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh cho đến ngày xét xử (*có mặt*).

7. Lê Thị Tuyết M (tên gọi khác: M), sinh năm 1989 tại Thừa Thiên Huế; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 6/12; cha: Lê Văn Q; mẹ: Võ Thị G; G đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong G đình; chồng là ông Nguyễn Minh Ph; bị cáo không có con chung.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 19-3-2020 đến ngày 21-3-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh cho đến ngày xét xử (*có mặt*).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Ngọc Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Anh Lê Thanh H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 18-3-2020, tại nhà Võ Thị G ở Thôn 3, xã L, huyện C; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức phối hợp với Công an xã Láng Lớn bắt quả tang Đỗ P; Lê Thị Tuyết M; Đỗ Văn H; Đỗ Thị Đ; Lê Thị Tuyết M và Nguyễn Tấn P đang đánh bạc dưới hình thức “*binh sập xám*” thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 21.017.000đ (Hai mươi một triệu, không trăm mười bảy ngàn đồng) trong đó: Thu giữ trên chiếu bạc 5.150.000đồng; tiền xâu thu tại sòng bạc 40.000đồng; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 tấm khăn trải bàn bằng vải, màu xanh, kích thước: 154cm x 67cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu WAND, màu nâu, BS: 72K2-1552; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha FZ150, màu xanh, BS: 72F1-425.85; 01 xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu đen, BS 51?-1826; thu giữ trong người Đỗ P 12.500.000đồng; Lê Thị Tuyết M 147.000đồng và Nguyễn Tấn P 3.180.000đồng;

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Các bị cáo đều là hàng xóm của Võ Thị G và biết G tuổi đã cao và mới đi điều trị bệnh tại bệnh viện mới về nên hẹn nhau đến nhà thăm G. Sau đó, các bị cáo mượn phòng khách của G rồi cùng rủ nhau đánh bài bằng hình thức “*binh sập xám*” ăn tiền. Các bị cáo chia làm 4 “tụ”, mỗi “tụ” được chia 13 lá bài; Mức độ cá cược thắng thua là từ 50.000đồng đến 300.000đồng. Người cầm cái thì xoay vòng mỗi tụ cầm cái 01 ván, nếu cái thắng cả ba tụ còn lại thì bỏ ra số tiền là xâu từ 5.000đồng đến 10.000đồng cho Võ Thị G.

Cách chơi bài “*Binh sập xám*” như sau:

1. Luật đánh bài Xập Xám ăn chi.

Mỗi người chơi sau khi được chia 13 lá bài sẽ phải tự xếp thành 3 chi theo thứ tự từ dưới đi lên.

+ Chi 1 (Chi đầu): Có 5 lá đặt ở dưới cùng.

+ Chi 2 (Chi giữa): Có 5 lá đặt ở giữa.

+ Chi 3 (Chi cuối): Có 3 lá đặt trên cùng.

Mỗi người chơi phải sắp xếp làm sao cho các Chi nhỏ dần theo thứ tự Chi 1 > Chi 2 > Chi 3, nếu không theo quy định, bài coi là binh lủng và thua ngay. Mậu binh là trường hợp đặc biệt thắng luôn mà không cần so chi với đối thủ. Trường hợp có nhiều người được “*Mậu binh*” thì ai có “*Mậu binh*” lớn hơn sẽ là người chiến thắng.

Mỗi người chơi chỉ có 90 giây để sắp xếp bài sao cho hợp lý. Sau khi xếp bài xong, người chơi phải ngửa bài để đo ván với nhau.

2. Cách hình thành các quân bài trong Mậu Binh.

+ Mậu thầu: Là bộ bài lẻ, không có sự liên kết giữa các quân bài (Ví dụ: 9, J, 2, 7, 8 -> không gom được thành bộ).

+ Dzách (hoặc đôi): Là chi chỉ có 2 lá bài đồng nhất về giá trị.

+ Thú: xuất hiện ở chi có 5 lá bài, gồm 2 đôi và 1 quân bài lẻ.

+ Sám cô (xám chi): Là chi có 3 lá bài đồng số, ví dụ: 3 quân Q và 2 quân còn lại lẻ.

+ Sảnh: Là chi có 5 quân bài liên tiếp nhau, không cần đồng chất.

+ TH: 5 quân bài bất kỳ đồng chất, đồng màu.

+ Cù lũ: Gồm 1 sám cô + 1 đôi.

+ Tứ quý: Gồm 4 lá bài đồng nhất về số.

+ TH phá sảnh: Gồm 5 lá bài liên tiếp và đồng chất, đồng màu, ví dụ: 10, J, Q, K, A đồng cơ.

3. Cách tính điểm khi đánh bài Xập Xám – Mậu Binh.

Trong bài Mậu Binh, thứ tự mạnh yếu của các lá bài tăng dần lên từ 2 => A (Át), đặc biệt trong Binh Xập Xám – Mậu Binh chỉ xét đến độ lớn, không xét đến chất của lá bài và được sắp xếp theo thứ tự như sau: $2 > 3 > 4 > 5 > 6 > 7 > 8 > 9 > 10 > J > Q > K > A$.

- 1 Chi = Số tiền cược trong ván bài.
- Binh lũng = Số chi bị thua x 2 tiền đặt cược.
- Các chi được so sánh lần lượt với nhau theo thứ tự sau:
 - + Chi 1 với Chi 1 => Còn được gọi là Chi đầu.
 - + Chi 2 với chi 2 => Còn được gọi là Chi giữa.
 - + Chi 3 với Chi 3 => Còn được gọi là Chi cuối.

4. Các trường hợp ăn trắng khi chơi Mậu Binh.

+ Ròng Cuốn: Nếu người chơi sở hữu 13 lá bài có từ lá 2 đến lá Át, đồng chất thì người chơi đó sẽ thắng được 24 lần tiền cược.

+ Sảnh Ròng: Nếu người chơi có 13 lá bài từ lá 2 đến lá Át nhưng không đồng chất thì người chơi đó sẽ thắng 12 lần tiền cược.

+ Năm Đôi 1 Sám: Trong 13 lá bài người chơi sở hữu 1 Sám Cô (3 lá cùng giá trị. Ví dụ: 3 lá 3) và 5 đôi có giá trị bất kì, sẽ thắng 6 lần tiền cược.

+ Lục Phé Bôn: Trường hợp người chơi sở hữu 6 đôi và 1 quân lẻ thì thắng gấp 3 lần tiền cược.

+ Ba TH: Trường hợp người chơi sắp xếp 3 tH (3 quân hoặc 5 quân đồng chất) trong cả 3 chi thì thắng gấp 3 lần tiền cược.

+ Ba Sảnh: Trường hợp trong bài của người chơi có đủ 3 sảnh chia đều trong 3 chi sẽ thắng được 3 lần tiền cược.

Hành vi của các bị cáo như sau:

1. Võ Thị G cho Đỗ P, Đỗ Văn H, Lê Thị Tuyết M, Nguyễn Tấn P, Đỗ Thị Đ, Lê Thị Tuyết M mượn phòng khách nhà mình làm địa điểm đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “binh sập xám”. Khi người cầm cái thắng cả ba tụ còn lại thì người thắng bỏ ra số tiền xâu từ 5.000đồng đến 10.000đồng lên bàn cho G. Sau khi kết thúc đánh bạc, G sẽ thu lại số tiền này. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18-3-2020, khi các bị cáo đang chơi đánh bạc thì bị lực lượng Công an ập vào bắt quả tang nên chưa kịp lấy tiền xâu là 40.000đồng trên chiếu bạc.

2. Đỗ P sử dụng số tiền 13.700.000đồng vào việc đánh bài ăn tiền. P lấy 800.000đồng để trên chiếu bạc, số tiền còn lại là 12.500.000đồng bị tạm giữ trong người. P đã tham G chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “binh sập xám” cùng với Ph, H, Ch và Đ. P chơi cùng tụ với H và mỗi ván đặt từ 100.000đồng đến 300.000đồng. Trong lúc chơi thì có thêm Lê Thị Tuyết M tham G đánh bạc. Người cầm cái thì xoay vòng mỗi người một ván, nếu ai cầm cái mà thắng được ba tụ còn lại thì bỏ ra số tiền xâu từ 10.000đồng đến 20.000đồng cho Võ Thị G. Khi P tham G chơi được khoảng 10 ván thì bị lực lượng Công an ập vào bắt quả tang.

3. Lê Thành Ch sử dụng số tiền 900.000đồng vào việc đánh bài ăn tiền. Ch đã tham G chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “binh sập xám” cùng với P, H, Ph, Đ và đặt cược mỗi ván 50.000đồng. Sau đó, có thêm Lê Thị Tuyết M tham G đánh bạc, đặt cược cùng tụ với Ph khoảng 2-3 ván với số tiền mỗi ván là 50.000đồng. Khi Ch tham G chơi được khoảng 7-8 ván thì bị lực lượng công an ập vào bắt quả tang. Khi đánh bạc thì Ch để hết tiền trên chiếu bạc.

4. Đỗ Văn H sử dụng số tiền 950.000đồng vào việc đánh bài ăn tiền. H đã tham G chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “binh sập xám” cùng với Ph, P, Ch, Đ. H chơi cùng tụ với P, mỗi ván đặt từ 50.000đồng đến 150.000đồng. Trong lúc chơi thì có thêm Mai vào tham G đánh bạc được khoảng 2-3 ván. Khi H tham G đánh bạc được khoảng 10 ván thì bị lực lượng Công an ập vào bắt quả tang. Khi đánh bạc thì H để hết tiền trên chiếu bạc.

5. Nguyễn Tấn P sử dụng số tiền là 4.290.000đồng đánh bài ăn tiền. Ph lấy 1.110.000đồng để trên chiếu bạc, số tiền còn lại là 3.180.000đồng bị tạm giữ trong người. Ph đã tham G chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “binh sập xám” cùng với P, H, Ch, Đ và đặt cược mỗi ván là 50.000đồng. Khi Ph tham G đánh bạc được khoảng 10 ván thì bị lực lượng Công an ập vào bắt quả tang.

6. Đỗ Thị Đ sử dụng số tiền 980.000đồng mang theo để đánh bạc ăn tiền. Đ đã tham G chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “binh sập xám” cùng với P, Ph, H, Ch và đặt cược mỗi ván là 50.000đồng, còn những người khác đặt cược từ 50.000đồng đến 300.000đồng. Khi Đ tham G chơi đánh bạc được khoảng 10 ván thì bị lực lượng Công an ập vào bắt quả tang. Khi đánh bạc thì Đ để hết tiền trên chiếu bạc.

7. Lê Thị Tuyết M thấy P, Ch, Ph, H, Đ chơi đánh bài ăn tiền dưới hình thức “binh sập xám” nên đứng xem. Một lúc sau, Mai cũng vào tham G chơi đánh bạc và lấy ra số tiền 197.000đồng để đánh bạc, Mai đặt chung tụ với Ch 02 ván, mỗi ván 50.000đồng thì thua 01 ván và hòa tiền 01 ván. Sau đó, Mai đi ra ngoài ăn tối, khoảng 15 phút sau thì quay vào lại đứng xem những người khác chơi đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an ập vào bắt quả tang.

Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc là: 13.700.000đ + 900.000đ + 950.000đ + 4.290.000đ + 980.000đ + 197.000đ = 21.017.000đ (Hai mươi một triệu, không trăm mười bảy ngàn đồng).

- Vật chứng của vụ án:

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha FZ150, màu xanh, biển số 72F1-42585 là phương tiện Đỗ P sử dụng đi đánh bạc. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe này là tài sản của anh Đỗ Ngọc Th. Việc P sử dụng xe để đi đánh bạc thì anh Thảo không biết nên ngày 11/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Thảo.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu đen, biển số 51Z4-1826 là phương tiện Lê Thành Ch sử dụng để đi đánh bạc. Quá trình điều tra xác định là xe của Anh Lê Thanh H. Việc Ch mượn xe để đi đánh bạc thì anh Huy không biết nên ngày 11/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Huy.

+ Đối với xe mô tô hiệu WAND, màu nâu, biển số 72K2-1552, số máy: VUMDCYG150FMG4P-102860, số khung: VDCDCG034UM002860 là phương tiện của Nguyễn Tấn Ph.

+ Số tiền thu trên chiếu bạc là 5.150.000đồng và thu trong người Đỗ P số tiền là 12.500.000đồng; Lê Thị Tuyết M số tiền là 147.000đồng và Nguyễn Tấn P số tiền là 3.180.000đồng; tiền xâu thu tại sòng bạc là 40.000đồng; 01 bộ bài tây 52 lá đã sử dụng; 01 tấm khăn trải bàn bằng vải, màu xanh, kích thước: 154cm x 67cm.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 11-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Võ Thị G, Đỗ P, Đỗ Thị Đ, Nguyễn Tấn P, Đỗ Văn H, Lê Thị Tuyết M về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Đỗ P từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Xử phạt Nguyễn Tấn P, Lê Thành Ch, Đỗ Thị Đ, Đỗ Văn H, Võ Thị G mỗi bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Xử phạt và Lê Thị Tuyết M từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đỗ P phải nộp từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng; Nguyễn Tấn P, Đỗ Thị Đ, Đỗ Văn H và Lê Thị Tuyết M mỗi bị cáo phải nộp từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng. Đối với Lê Thành Ch và Võ Thị G thuộc đối tượng người cao tuổi nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền trên chiếu bạc là 5.150.000đồng, tiền xâu 40.000đồng, số tiền thu giữ trong người Đỗ P là 12.500.000đ; Lê Thị Tuyết M là 147.000đ và Nguyễn Tấn P số tiền là 3.180.000đ. Tổng cộng là 21.017.000đ (hai mươi một triệu, không trăm mười bảy ngàn đồng); tịch thu tiêu hủy bộ bài 52 lá, đã qua sử dụng, 01 tấm khăn trải bàn bằng vải, màu xanh, kích thước: 154cm x 67cm, đã qua sử dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho Nguyễn Tấn P 01 xe mô tô hiệu WAND, màu nâu, biển số 72K2-1552, số máy: VUMDCYG150FMG4P-102860, số khung: VDCDCG034UM002860 vì không liên quan đến vụ án.

(Hiện các vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức quản lý theo biên bản Go nhận ngày 15-6-2020).

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố, không tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lờn nhận tội của Đỗ P, Nguyễn Tấn P, Lê Thành Ch, Đỗ Thị Đ, Đỗ Văn H, Võ Thị G và Lê Thị Tuyết M tại phiên tòa phù

hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 18-3-2020, tại nhà Võ Thị G thuộc Thôn 3, xã L, huyện C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức phối hợp với Công an xã Láng Lớn bắt quả tang Đỗ P, Nguyễn Tấn P, Lê Thành Ch, Đỗ Thị Đ; Đỗ Văn H, Lê Thị Tuyết M đang đánh bạc dưới hình thức “binh sập xám” thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 21.017.000đồng.

Hành vi của Võ Thị G cho Đỗ P, Nguyễn Tấn P, Lê Thành Ch, Đỗ Thị Đ, Đỗ Văn H và Lê Thị Tuyết M mượn địa điểm tại nhà của G để đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “binh sập xám” để thu tiền xâu. Tại thời điểm bắt quả tang số tiền xâu thu được là 40.000đ (Bốn mươi ngàn đồng).

Vì vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo Đỗ P, Nguyễn Tấn P, Lê Thành Ch, Đỗ Thị Đ, Đỗ Văn H, Võ Thị G và Lê Thị Tuyết M là những người đã trưởng thành nên biết rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức “bin sập xám” là phạm tội, xâm phạm các chuẩn mực đạo đức xã hội, xâm phạm trật tự quản lý công cộng, gây mất trật tự tại địa phương nhưng vì muốn kiếm tiền bằng đồ đen nên các bị cáo đã phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải trừng trị nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo để quyết định cho các bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, không có sự chỉ huy, phục tùng, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm mà chỉ phạm tội mang tính tự phát nên không coi là phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét vai trò của các bị cáo:

Đối với Đỗ P: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; số tiền đánh bạc không lớn; bị cáo đang bị thoái hóa cột sống cổ, trượt C6-C7 ra trước độ 1; thoái hóa cột sống thắt lưng; trượt L4-L5 ra trước độ 1 (có giấy xác nhận của bệnh viện). Tuy nhiên, P sử dụng số tiền nhiều nhất 13.700.000đồng trong số các bị cáo để đánh bạc nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với Nguyễn Tấn P: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; số tiền đánh bạc không lớn; bị cáo bị bệnh phải thay khớp háng toàn phần không ciment, nẹp Zimmer theo giấy điều trị của bệnh viện Chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với Lê Thành Ch: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;

số tiền đánh bạc không lớn; bị bệnh gãy chỏm xương cánh tay (p), gai cột sống cổ (có giấy xác nhận của Trung tâm y tế huyện Châu Đức); bị mất sức lao động 62% (có giấy xác nhận của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng) và là người cao tuổi.

Đối với Đỗ Thị Đ, Đỗ Văn H, Võ Thị G và Lê Thị Tuyết M: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền dùng để đánh bạc không lớn; bị cáo Đ bị bệnh viêm mạn tụy thường xuyên phải điều trị tại bệnh viện từ năm 2015 cho đến nay (có giấy xác nhận của bệnh viện). Bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn, có cha là ông Đỗ Khang tham G 02 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ được nhà nước tặng thưởng huân Ch kháng chiến hạng nhất. Bị cáo G đã cao tuổi và hiện đang điều trị bệnh và hiện có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo Mai tham G đánh bạc 02 ván thì bỏ đi sau đó quay lại đứng xem thì bị bắt nên có vai trò không lớn.

Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 để cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định một thời Gian thử thách là phù hợp thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Như vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với Đỗ P, Nguyễn Tấn P, Lê Thành Ch, Đỗ Thị Đ, Đỗ Văn H, Võ Thị G và Lê Thị Tuyết M.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đỗ P phải nộp 20.000.000đồng; xử phạt Nguyễn Tấn P, Đỗ Thị Đ, Đỗ Văn H và Lê Thị Tuyết M mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với Lê Thành Ch và Võ Thị G thuộc đối tượng cao tuổi nên miễn hình phạt bổ sung.

[6] *Xử lý vật chứng của vụ án:*

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha FZ150, màu xanh, biển số 72F1-42585 là phương tiện Đỗ P sử dụng đi đánh bạc. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản của anh Đỗ Ngọc Th. Việc P sử dụng để đi đánh bạc thì anh Thảo không biết nên ngày 11/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho anh Thảo là phù hợp.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu đen, biển số 51Z4-1826 là phương tiện Lê Thành Ch sử dụng để đi đánh bạc. Quá trình điều tra xác định là xe của anh Lê Thanh H. Việc Ch mượn xe để đi đánh bạc thì anh Huy không biết nên ngày 11/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Huy là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu WAND, màu nâu, biển số 72K2-1552, số máy: VUMDCYG150FMG4P-102860, số khung: VDCDCG034UM002860 là phương tiện của Nguyễn Tấn Ph. Tuy nhiên, Ph không sử dụng để làm phương tiện để phạm tội nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho Ph.

- Đối với số tiền đánh bạc 21.017.000đ (hai mươi một triệu, không trăm mười bảy ngàn đồng) cần áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với bộ bài 52 lá đã qua sử dụng, 01 tấm khăn trải bàn bằng vải màu xanh, kích thước: 154cm x 67cm đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

(Hiện các vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-6- 2020).

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải nộp 200.000đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Đỗ P, Nguyễn Tấn P, Lê Thành Ch, Đỗ Thị Đ, Đỗ Văn H, Võ Thị G và Lê Thị Tuyết M đồng phạm tội “Đánh bạc”.

1. Hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đỗ P 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng.

Xử phạt Nguyễn Tấn P 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 tháng.

Xử phạt Lê Thành Ch 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng.

Xử phạt Đỗ Thị Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng.

Xử phạt Đỗ Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng.

Xử phạt Võ Thị G 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng.

Xử phạt Lê Thị Tuyết M 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng.

Go các bị cáo: Đỗ P, Nguyễn Tấn P, Lê Thành Ch, Đỗ Thị Đ, Đỗ Văn H, Võ Thị G và Lê Thị Tuyết M cho Ủy ban nhân dân xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời Gian thử thách của án treo. Trường hợp Đỗ P, Nguyễn Tấn P, Lê Thành Ch, Đỗ Thị Đ, Đỗ Văn H, Võ Thị G và Lê Thị Tuyết M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời Gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời Gian thử

thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự”.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Đỗ P phải nộp 20.000.000đồng; Nguyễn Tấn P, Đỗ Thị Đ, Đỗ Văn H và Lê Thị Tuyết M mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 21.017.000đ (hai mươi một triệu, không trăm mười bảy ngàn đồng);

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài 52 lá đã qua sử dụng, 01 tấm khăn trải bàn bằng vải màu xanh, kích thước: 154cm x 67cm đã qua sử dụng.

Trả lại 01 xe mô tô hiệu WAND, màu nâu, biển số 72K2-1552, số máy: VUMDCYG150FMG4P-102860, số khung: VDCDCG034UM002860 cho Nguyễn Tấn P.

(Các vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 15-6-2020).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Đỗ P, Nguyễn Tấn P, Lê Thành Ch, Đỗ Thị Đ, Đỗ Văn H, Võ Thị G và Lê Thị Tuyết M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16-7-2020). Các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo; đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ khi bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Phòng PV06 và PC10 Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Công an huyện Châu Đức;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Những người tham G tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Túy